

Số: /BC- TMN

Diễn Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non
Năm học 2024-2025

I. Kết quả đạt được:

1. Việc thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua:

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong ngành Giáo dục với các nội dung thiết thực, phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng đạo đức, lối sống, văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi CB, GV, NV; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện” .

- Luôn nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, xây dựng văn hóa ứng xử hợp tác, thân thiện trong môi trường giáo dục. Thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa học đường theo quy định tại Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và Bộ quy tắc ứng xử của trường.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích CB, GV, NV học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Trong năm học đảm bảo tốt an toàn trong trường học, phòng chống triệt để tình trạng bạo lực học đường. Có kế hoạch tổ chức định kỳ sinh hoạt trong phạm vi lớp, trường với chủ đề “Nói không với hành vi bạo lực”; tổ chức cho giáo viên cam kết không xúc phạm đến thân thể trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng cho trẻ khi ở trường. Tất cả vì một “Trường học hạnh phúc” do Công đoàn ngành giáo dục Việt Nam phát động.

- Có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc hoạt động CSGD với tính chủ động, sáng tạo. Mỗi CB, GV, NV tự rèn luyện đạo đức nhà giáo, phong cách sư phạm, kiểm tra thường xuyên, đột xuất, định kỳ việc thực hiện các phong trào và các cuộc vận động.

- Tham gia đầy đủ các Hội thi do nhà trường và các cấp tổ chức. 100% cán bộ giáo viên nhân viên ký cam kết thực hiện và không có cá nhân vi phạm ATGT.

2. Kết quả của việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Giáo dục Mầm non:

- Lãnh đạo nhà trường chú trọng quản lý, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non.

- CBQL nắm chắc các văn bản pháp quy và triển khai đến tận CBGVNV để thực hiện.

- Chỉ đạo tốt các phong trào thi đua trong toàn trường.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thường xuyên sử dụng các phần mềm hỗ trợ quản lý giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch sát đúng với thực tế trường và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Nâng cao vai trò của CBQL gương mẫu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công.

- Đổi mới hội họp, nâng cao chất lượng các cuộc họp: phát huy tính dân chủ. Tuân thủ nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình. Đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế trường: Giờ nào việc nấy, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực. Đổi mới công tác quản lý. Đảm bảo chế độ cho CBGVNV theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học và thông tư TT 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Chỉ đạo đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực GV, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục; việc đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Làm tốt công tác tuyên truyền về chính sách liên quan đến GDMN;

- Đổi mới quản lý nhà trường theo hướng xây dựng nhà trường thân thiện, lành mạnh; xây dựng chuẩn mực ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và ứng xử xã hội theo các chuẩn mực văn hóa nhà trường.

3. Phát triển mạng lưới trường lớp:

- Năm học 2024- 2025 toàn trường có 20 nhóm lớp (Mẫu giáo: 17 lớp, Nhà trẻ: 03 nhóm với tổng số 568 cháu.

Số trẻ được huy động như sau:

- Tổng số trẻ trong độ tuổi: 1774 cháu. Trong đó: 0 - 3 tuổi: 878 cháu
3 - 6 tuổi: 996 cháu

- Huy động trẻ ra lớp: 568 cháu (kể cả số trẻ học trái tuyến), trong đó:
 - + Cháu nhà trẻ: 70 cháu/288 cháu đạt tỷ lệ 24%.
 - + Cháu mẫu giáo 498/996 đạt tỷ lệ 50%

Trong đó: Trẻ 3 tuổi: 144 cháu

Trẻ 4 tuổi: 158 cháu

Trẻ 5 tuổi: 194 cháu

Riêng trẻ 5 tuổi diện phổ cập ra lớp đạt 100%. (kể cả ngoài công lập)

Tổ chức và tham gia đạt hiệu quả cao các hội thi, các cuộc giao lưu trong năm học:

- Tổ chức ngày Hội thoi “bé với AGT” ; “Rung chuông vàng” cấp trường quy mô, hình thức tổ chức sinh động; trẻ hứng thú, phụ huynh tích cực hưởng ứng;

Tổ chức ngày hội sách hưởng ngày sách và văn hóa đọc Việt nam

Tổ chức ngày hội thể thao chào mừng ngày 20/11

***Ưu điểm:** Thực hiện chương trình đạt kết quả tốt trong điều kiện có dịch bệnh phức tạp. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ được chú trọng. Đưa chương trình cho trẻ làm quen tiếng Anh, giáo dục KNS vào nhà trường.

*** Tồn tại:** Một số hoạt động giáo viên chưa thực sự lấy trẻ làm trung tâm; việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình có lớp, có GV thực hiện chưa thật tốt. Việc đánh giá trẻ có lúc, có khi còn mang nặng tính hành chính, hình thức.

2.6. Công tác triển khai các chuyên đề trong năm học

2.6.1. Chuyên đề “Xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm”

*** Ưu điểm:**

+ Nhà trường thực hiện tốt công tác tập huấn bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về xây dựng và sử dụng môi trường GD, xây dựng kế hoạch GD và hướng dẫn thực hiện phương pháp tổ chức các hoạt động CSGD trẻ theo quan điểm giáo dục LTLTT cho CBQL, GVMN: 100% giáo viên tham gia tập huấn chuyên đề tại trường; tổ chức các hoạt động về việc thực hiện chuyên đề và rà soát các tiêu chí đánh giá trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; 20/20 nhóm lớp có góc thiên nhiên cho trẻ hoạt động. Môi trường ngoài tương đối phong phú, đa dạng đã tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện.

100% giáo viên biết lập kế hoạch thể hiện nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

+ Tổ chức được 4 hoạt động mẫu theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Tạo môi trường cho trẻ hoạt động theo hướng mở với đa dạng các nguyên vật liệu khác nhau; Trẻ tự tin, mạnh dạn, nhanh nhẹn, hứng thú tham gia vào các hoạt động, nắm vững kiến thức cơ bản của các môn học, trong các hoạt động giáo viên luôn quan tâm, chú ý quá trình tham gia hoạt động của trẻ và sự cố gắng của mỗi cá nhân trẻ. Đa số giáo viên linh hoạt, chủ động lựa chọn phương pháp phù hợp với các hoạt động nhằm thúc đẩy tính chủ động, sự tò mò thích khám phá của trẻ.; Giáo viên cùng trẻ làm đồ dùng, đồ chơi, tạo môi trường trong và ngoài lớp học theo chủ đề.

*** Hạn chế:**

+ Một số giáo viên xây dựng kế hoạch cho trẻ hoạt động chưa linh hoạt; việc đổi mới hình thức và phương pháp giáo dục trẻ ở một số giáo viên còn hạn chế;

+ Diện tích sân, vườn chật nên không thuận lợi cho việc bố trí môi trường ngoài lớp học; vườn trường trồng nước nên việc trồng rau và cho trẻ trải nghiệm hạn chế.

+ Do giáo viên thiếu nên việc thực hiện các nội dung chuyên đề đối với giáo viên gặp khó khăn.

6.2.2. Thực hiện nghiêm túc chuyên đề “ Phòng chống bạo hành trẻ ”

Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch “*Thực hiện Chuyên đề đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non Huyện Diên Châu*” số 234/KH- PGD&ĐT ngày 07/4/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo “

- 100% CBQL, GV, NV được quán triệt và cam kết thực hiện Kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ;

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần trong nhà trường.

- Đảm bảo 100% CBGVNV được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành; có nhiều biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành

- Nhà trường thường xuyên đánh giá đơn đốc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng chống bạo hành trẻ.

2.2.3. Chuyên đề “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc trẻ giai đoạn 2020- 2025”.

- Nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với gia đình, nhà trường và cộng đồng thực hiện một số tiêu chí đạt hiệu quả như: Tạo môi trường cho trẻ hoạt động, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ tại trường, đảm bảo an toàn cho trẻ, giáo dục kỹ năng sống, làm quen với tiếng Anh, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng; phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.; Đảm bảo an ninh trường học...

- Công tác tuyên truyền, tham mưu, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương đã tạo được sự quan tâm của Cấp ủy Đảng chính quyền địa phương, tạo sự đồng thuận, chia sẻ, hợp tác của các ban ngành đoàn thể và phụ huynh trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về nội dung và kỹ năng phối hợp cho CBGVNV;

- Phối hợp với Ban chấp Hành Đoàn thanh niên- Hội phụ nữ xã. Hội nông dân tập thể xây dựng vườn rau sạch cho các con

- Phối hợp với Hội Cựu chiến Binh làm vườn rau, làm gian hàng trưng bày giàn rau cho trường; tổ chức cho trẻ 5-6 tuổi đi tham quan, dâng hương tri ân các Anh Hùng Liệt sỹ nhân dịp báo công tại khu tưởng niệm quốc gia Phùng Chí Kiên 22/12/2022 Nghe các bác Cựu Chiến Binh nói chuyện tại đây

- Phối hợp với Hội LHPN xã; y tế, trung tâm giáo dục mặt trời về truyền thông về “Dinh dưỡng cho trẻ dưới 6 tuổi- cách phòng chống bệnh suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì và bệnh tự kỷ ở trẻ” cho tất cả phụ huynh có con dưới 6 tuổi trong trường và trong xã có nhu cầu

- Phối hợp với Công An xã hỗ trợ Bảo vệ an ninh trật tự trong trường tập huấn kỹ năng PCCC cho CBGV và nhân viên (Suốt cả năm học và hè);

- Phối hợp với Đội Phòng Cháy chữa cháy Hoàng mai thuộc Công An PCCC Nghệ An tập huấn cho CBGVNV về phòng chống cháy nổ và hướng dẫn trẻ 5-6 tuổi một số kỹ năng thoát hiểm khi có cháy, nổ xảy ra

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh hướng dẫn phụ huynh chăm sóc trẻ tại nhà trong thời gian trẻ nghỉ phòng dịch và phối hợp trong thực hiện kế hoạch năm học theo từng chủ đề.

- Phối hợp với Hội CMHS Tổ chức ngày hội bánh chưng xanh ngày hội sách tổ chức thời trang tái chế

- Tổ chức Hội thảo Tổng kết 5 năm thực hiện chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học và Hội thảo mô hình “Phối hợp gia đình- Nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ” ; thi rung chuông vàng; thi An toàn giao thông

+ Thành phần tham dự: Đại diện lãnh đạo địa phương. Đại diện các ban ngành đoàn thể cấp xã; Đại diện trường Tiểu học Diên Yên(CBQL và giáo viên lớp 1 trường Tiểu học); Phụ huynh của các cháu 5 tuổi; CBQL, giáo viên và các cháu 5 tuổi trong trường.

** Tồn tại, hạn chế:*

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo chưa tổ chức được nhiều, nội dung chưa phong phú, còn hành chính hóa, hiệu quả chưa cao; chưa chú trọng đưa nội dung về mô hình phối hợp trong các đợt sinh hoạt chuyên môn của nhà trường.

- Công tác tuyên truyền, truyền thông còn hạn chế; hình thức, nội dung chưa đa dạng, việc biểu dương các tổ chức, cá nhân, gia đình có đóng góp xây dựng nhà trường chưa kịp thời.

2.6.4. Chuyên đề “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”

- 100% trẻ được giáo dục các kỹ năng sống cơ bản và thể hiện hành vi tích cực trong các hoạt động.

- 90% trẻ mẫu giáo có kỹ năng giao tiếp tốt, tự tin, hợp tác, biết tự phục vụ...

- Giáo viên và phụ huynh giúp trẻ có những hiểu biết ban đầu về kỹ năng sống của con người trong môi trường xã hội.

- Trẻ có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu.

- 100% giáo viên nắm được nội dung giáo dục kỹ năng sống của trẻ để đưa vào kế hoạch từng chủ đề và lồng ghép trong các hoạt động một cách khá linh hoạt

- Trẻ an toàn ở mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực tự tin, đa số trẻ giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

- Giáo viên đã chú trọng hướng dẫn trẻ có hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động lồng ghép, tích hợp.

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống ...phù hợp với trẻ. Mỗi chủ đề trẻ được thực hành 01 nội dung GDKNS thông qua hoạt động học hoặc hoạt động thay thế.

4. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 Tuổi

* Công tác Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi được lãnh đạo địa phương quan tâm và nhà trường thực hiện nghiêm túc và đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững.

- Nhà trường đã cập nhật đầy đủ các văn bản về công tác PCGDMNTENT và tham mưu kịp thời với ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục của xã để ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCGD cho trẻ em 5 tuổi.

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi như: Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 9 tháng 02 năm 2010 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi Căn cứ Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 24/03/2014 Nghị định của Chính phủ về Phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư 07/ 2016/TT-BGDĐT ngày 22/03/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi của Tỉnh, của huyện và kế hoạch thực hiện công tác PCGDMNTNT của xã. Tuyên truyền qua phương tiện truyền thông trong toàn xã như: Đài phát thanh các xóm, xã, các hội nghị, hội thảo để phổ biến các nội

dung trên, tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các bậc cha mẹ và toàn xã hội tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Hàng năm ban chỉ đạo PCGD của địa phương đã xây dựng kế hoạch PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi. Phân công cụ thể các thành viên tham gia công tác PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

*** Kinh phí đầu tư cho công tác PCGD:**

- Kinh phí thực hiện PCGDMNCTNT được hỗ trợ từ nguồn ngân sách của Nhà nước và nguồn lực từ công tác vận động xã hội hóa giáo dục của nhà trường. Tập trung đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học, đồ chơi.

*** Về chế độ chính sách cho trẻ mầm non (trong đó có trẻ em 5 Tuổi)**

1. Tổng số trẻ được hưởng chế độ chính sách năm học 2023-2024:

- Hỗ trợ ăn trưa: + Học kỳ I; 25 trẻ với tổng kinh phí 15.520.000 đồng;
+ học kỳ II: 24 trẻ, tổng kinh phí 19.200.000 đồng.

Tổng kinh phí hỗ trợ ăn trưa năm học 2023-2024: 34.720.000 đồng.

Trong đó: + Trẻ em 5 tuổi Học kỳ 1: 10 trẻ : Kinh phí 6.400.000;
+ Học kỳ 2: 13 trẻ Kinh phí 10.400.000đ

Tổng kinh phí ăn trưa cho trẻ 5 tuổi năm học 2023-2024: 16.800.000 đồng.

- Hỗ trợ chi phí học tập: + Học kỳ I: 8 trẻ, tổng kinh phí 4.800.000 đồng;
+ Học kỳ II: 11 trẻ, tổng kinh phí: 8.2500.000 đồng;

Tổng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024: 13.050.000 đồng.

- Cấp bù miễn, giảm học phí: + Học kỳ I: 25 trẻ, tổng kinh phí 6.780.000 đồng;
+ Học kỳ II: 24 trẻ, tổng kinh phí: 8.975.000 đồng;

Tổng kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí năm học 2023-2024: 22.535.000 đồng.

Trong năm nhà trường đã huy động được : Dịp đầu năm cho trẻ em nghèo 6.600

Dịp lễ hội mừng xuân chương trình lợn vàng đón tết: 5.800

Dịp cuối năm chương trình đồng hành cùng bé tới trường: 90 cái cặp trị giá 12.600

Và hỗ trợ gia đình cháu Nguyễn Thị Khánh Chi bị bệnh hiểm nghèo: 23.040.000

*** Thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên trong và ngoài biên chế**

Tổng số : 53 trong đó: CBQL 3, GV 27, Nhân viên 01 Trong đó:NVND: 11:

- CBQL: 03 Hiệu trưởng 01. Phó hiệu trưởng 02.

- Giáo viên: 38 (1 GV biệt phát đi), số GV được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo thang bảng lương, phụ cấp ưu đãi, bảo hiểm 15, đạt tỷ lệ: 100%. Trong đó:

+ Viên chức (Biên chế): 38

- Nhân viên: 0

- So với chỉ tiêu UBND tỉnh giao còn thiếu: 3 giáo viên;

- So với thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thiếu 08 giáo viên.

* Công tác điều tra, thực hiện hồ sơ phổ cập, cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống phần mềm quản lý phổ cập giáo dục theo phân cấp quản lý: Vào đầu năm học Ban chỉ đạo PCGD của địa phương đã họp triển khai kế hoạch và phân công cán bộ điều tra, mỗi tổ điều tra đều có đủ các thành phần như: giáo viên trường THCS, giáo viên trường Tiểu học, giáo viên trường mầm non, khối trưởng các khối và tổ trưởng tổ dân cư. Công tác điều tra được tiến hành đồng bộ, không để sót đối tượng, khi đi điều tra cập nhật vào phiếu điều tra, có đủ chữ ký của các thành phần tham gia. Sau khi điều tra về, cán bộ phụ trách công tác PCGD tiến hành nhập số liệu vào phần mềm kịp thời và đã khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống phần mềm để phục vụ công tác quản lý trẻ.

- Việc kiểm tra, đánh giá, công nhận, duy trì PCGDMNTNT: Hàng năm nhà trường đều được cấp trên kiểm tra, đánh giá và công nhận đạt PCGDMNTNT một cách vững chắc.

- Đánh giá triển khai thực hiện thí điểm cho trẻ làm quen với tiếng Anh: Trường phối hợp với trung tâm Anh ngữ ORIZON cho trẻ làm quen với tiếng Anh cháu 3, 4 và 5 tuổi mở 05 lớp, có 91 cháu tham gia.

5. Xây dựng môi trường Giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường:

- Nhà trường đã làm tốt công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên, nhân viên về các nguy cơ mất an toàn về môi trường, cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động, thực phẩm... và kỹ năng xử lý đối với các tai nạn có thể xảy ra trong trường mầm non;

- Xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; công tác kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp mầm non.

- Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo bảng kiểm, hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước và đề nghị cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận “Cơ sở giáo dục mầm non đạt tiêu chuẩn an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Trong năm học không xảy ra tình trạng bạo lực học đường trong nhà trường

6. Chất lượng hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ:

- Triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025 với chủ đề của năm học “Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện” theo các văn bản hướng dẫn. Tập trung nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, CSGD, có lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trước dịch bệnh, rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tế của trường.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1, chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng học đọc, học viết được quy định tại Chương trình GDMN theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 Tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm non học trước Chương trình lớp 1.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch về việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng CSGD trẻ;

- Nhà trường luôn chú trọng việc tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn địa phương;

- Nhà trường chỉ đạo toàn trường thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo Chương trình GDMN một cách nghiêm túc: Nhà trẻ đánh giá trẻ cuối ngày, cuối giai đoạn, Mẫu giáo đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề và cuối độ tuổi. Hồ sơ đánh giá trẻ được lưu giữ đầy đủ; Chỉ đạo giáo viên sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi đưa các chỉ số vào nội dung và đánh giá trẻ 5 tuổi;

- Các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ: tổ chức ăn bán trú tại trường, thực đơn được thay đổi hàng ngày, theo mùa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đa dạng các loại thực phẩm cho trẻ, đảm bảo cân đối tỷ lệ các chất, đảm bảo nhu cầu năng lượng trong ngày cho trẻ, thay đổi cách chế biến để trẻ không nhàm chán, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tất cả các thực phẩm đều được hợp đồng có nguồn gốc, có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, tỷ lệ trẻ được ăn bán trú 100%, tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ngày có bán trú 100%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kỳ năm trước có giảm hơn. Nhà trường đã phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ 3 lần/năm

- Làm tốt công tác phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em trong trường;

- Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

- Trường có diện tích 7.578 m² gồm 20 phòng học và đầy đủ các phòng chức năng.

- Trong năm học trường đã vận động tài trợ giáo dục để tu sửa bổ sung cơ sở vật chất trường lớp học trên 180.869.000.000 triệu đồng.

Sơn sửa lại 7 phòng học tại điểm 2

Sửa chống thấm 7 phòng học tại điểm 1

Mua 200 m cỏ nhân tạo

Làm máng nước inoc cho trẻ rửa tay vệ sinh tại điểm 2

. Đồng thời sử dụng nguồn ngân sách nhà trường mua sắm, bổ sung một số trang thiết bị như:

100 bộ bàn ghế Nguồn học phí

Tu sửa hệ thống cam me ra

Hệ thống điện và vệ sinh hai khối

- Nhà trường luôn quan tâm đầu tư kinh phí để nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bổ sung các công trình phụ trợ (công trình vệ sinh., sửa chữa điện nước.) và mua sắm đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN- BGD&ĐT. cho trẻ nhằm đảm bảo chăm sóc giáo dục trẻ;

- Nhà trường chú trọng việc thực hiện chuyên đề "Mua sắm, tự làm, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi trẻ em".

Trong năm học nhà trường kêu gọi nguồn vận động tài trợ từ các doanh nghiệp và các cá nhân được 6 ty vi trị giá: 38.500.000. 1 nhà chòi trị giá: 58.000.000, . 2 quạt công nghiệp hỗ trợ nhà ăn trị giá 6000.000

Sơn lại điểm 2 các công trình quy ra tiền mặt trị giá 120.000.000

8. Công tác phát triển đội ngũ CBQL và GVMN

- Tổ chức cho CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn.

- Bồi dưỡng giáo viên qua kiểm tra, thăm lớp dự giờ, các đợt sinh hoạt chuyên môn trường, tổ, các đợt hội thảo, thao giảng, các hội thi, qua chương trình học BDTX.

- Nhà trường đã sử dụng ngân sách đúng mục đích làm tốt công tác tham mưu với địa phương để đầu tư mua sắm cơ bản đầy đủ các điều kiện về máy móc, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi nhằm tạo điều kiện cho CBQL thực hiện công tác quản lý, GV, NV thực hiện công tác CSGD trẻ và các nhiệm vụ khác. Mặt khác trường quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn cho giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các hoạt động khác. Trong năm không xảy ra việc mất an toàn cho CBGVNV.

- Nhà trường quan tâm thực hiện việc bảo đảm các quyền lợi, bảo vệ danh dự, nhân phẩm cho đội ngũ CBGVNV. Quản lý CBGVNV bằng kế hoạch, bằng kiểm tra,

đôn đốc và nhắc nhở. Không trù dập mang tính chất cá nhân nên CBGVNV yên tâm công tác, tạo được sự đoàn kết nhất trí để hoàn thành nhiệm vụ.

+ Xây dựng khối đoàn kết trong trường. Triển khai các văn bản của cấp trên kịp thời để CBGV biết và thực hiện. .

+ BGH làm tốt công tác kiểm tra bồi dưỡng giáo viên về phương pháp đổi mới và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường, đánh giá xếp loại giáo viên công bằng, công khai đúng quy định.

+ Thực hiện tốt các phong trào thi đua trong trường: thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo thi giáo viên giỏi cấp huyện, phong trào viết và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm.

*** Kết quả:**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, của khu dân cư, thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nội quy, quy chế của cơ quan. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, công tác từ thiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- 100% CBGVNV đạt trình độ chuẩn,

- 100% CBGVNV được bảo đảm các quyền lợi theo quy định.

- Nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại thi đua, xếp loại công chức viên chức theo nghị định 90/NĐ-CP của chính phủ, theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 25 và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư 26 của Bộ GD&ĐT nghiêm túc.

+ Đánh giá xếp loại viên chức theo nghị định 90/NĐ-CP:

Tổng số CBGVNV: 40 trong đó : CBQL: 03, GV: 27 (, biệt phái đi 1): Nhân viên:
0

Loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 7/40

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 29/40

Xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 38/40 tự nhận hoàn thành tốt . 2/40 loại khá

- Nhà trường đã thực hiện hợp đồng nhân viên nấu ăn bán trú tại trường theo

Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 số lượng việc làm 06 người, tất cả nhân viên đều có trình độ trung cấp hoặc chứng chỉ chế biến món ăn cho trẻ mầm non, có phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe để công tác và được khám sức khỏe định kỳ, không mắc các bệnh truyền nhiễm.

9. Xây dựng trường trường CQG và kiểm định chất lượng

Năm học 2024 – 2025 nhà trường đã từng bước bổ sung cơ sở vật chất hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn tự kiểm tra công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Kiểm định chất lượng cấp độ 2.

10. Công tác Xã hội hóa và công tác tuyên truyền về GDMN

- Công tác vận động tài trợ: Năm học 2024-2025 trường vận động được trên 11.000.000. tiền mặt và cơ sở vật chất trị giá 105.000.000

- Về công tác tuyên truyền về GDMN:

+ Thực hiện tốt công tác phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phối hợp huy động và sử dụng nguồn lực phát triển nhà trường.

+ Đã học tập, chia sẻ kinh nghiệm video, hình ảnh đẹp, tin bài về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm để thực hiện

+ Tiến hành xây dựng kế hoạch tháng, chủ đề, chuyên mục truyền thông trong năm học, nội dung chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT và Sở giáo dục nghệ An về đổi mới và phát triển GDMN.

+ Đã tổ chức Phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ, quan tâm hòa nhập trẻ khuyết tật tới tất cả các bậc phụ huynh.

11/ Công tác thi đua khen thưởng

Trường đang đề xuất “”Tập thể lao động tiên tiến”

Cá nhân đang đề xuất: Lao động tiên tiến: 40 người

Chiến sỹ thi đua cơ sở: 24 người

Giấy khen của CT UBND Huyện: 1 người

Giấy khen của UBND tỉnh : 1

Học sinh: Đạt bé chăm ngoan: 375 em

II. Đánh giá chung

1. Tóm tắt kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền về giáo dục mầm non, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động.

- Thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng kế hoạch đã được Phòng, Sở phê duyệt.

- Làm tốt công tác PCGDTENT: huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN. Trẻ em được hưởng chế độ chính sách kịp thời, đầy

đủ. Bố trí đủ 2 giáo viên/lớp MG 5 tuổi, giáo viên dạy lớp 5 tuổi đều được hưởng lương từ ngân sách nhà nước và đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Thực hiện nghiêm túc và có chất lượng chương trình GDMN: Cuối năm 100% trẻ được đánh giá theo các mục tiêu từng độ tuổi, có trên 93% trẻ mẫu giáo đạt và trên 94, % trẻ nhà trẻ đạt. Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm từ 4,5% đầu năm xuống còn 2,5% cuối năm, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 3,2% đầu năm xuống còn 1,5% cuối năm. Trường thực hiện tốt các chuyên đề do ngành triển khai.

- Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, tích cực, đoàn kết, nhất trí cao.

Trong năm học thi trường mầm non đẹp cấp huyện được xếp loại xuất sắc, chấm bếp ăn bán trú xếp loại tốt

- Nhà trường luôn đảm bảo các tiêu chí về an toàn trường học; phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo hành trẻ em, đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, bạo hành trẻ em.

- CBQL luôn đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau. Tích cực tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng quản lý.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Giáo viên còn thiếu nhiều so với định biên của Tỉnh và Thông tư 06/TTLT-BGD&ĐT-BNV về quy định khung vị trí việc làm đối với GDMN.

- Nguyên nhân: Chưa có chỉ tiêu biên chế cho giáo viên mầm non.

*** Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.**

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung giáo viên

III. Kiến nghị, đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT.

- Bổ sung giáo viên cho trường đủ theo quy định.

- Hỗ trợ kinh phí cho các trường mầm non để bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các cháu.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(Đề b/c);
- Lưu VT

Trần Thị Thanh Tình